|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **THÀNH PHỐ HUẾ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /TTr-UBND | *Huế, ngày tháng 9 năm 2025* |

**DỰ THẢO LẦN 1:**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQHĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế**

**(nay là Thành phố Huế).**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Huế

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQHĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Thành phố Huế) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 175/2024/QH15 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

**2. Cơ sở thực tiễn**

Theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chính quyền địa phương chỉ còn 02 cấp, cấp tỉnh và cấp xã, không còn cấp huyện*.* Trong khi đó, Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay thành phố Huế) quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025có nội dung quy định liên quan đến phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cho chính quyền cấp huyện.

Để đảm bảo thông suốt, không bị gián đoạn trong quá trình phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025;phân bổ vốn ngân sách nhà nước từ cấp huyện sang cấp xã, nhằm đảm bảo quản lý nhà nước thống nhất, hợp lý, hợp pháp và hiệu quả theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Vì vậy cần ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay thành phố Huế) để phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích ban hành**

Xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQHĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Thành phố Huế) để phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; tăng cường phân cấp, phần quyền trong thực hiện các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

- Việc xây dựng Nghị quyết bảo đảm tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, hợp lý và thống nhất với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố Huế có Tờ trình số 12684/TTr-UBND trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đề nghị Ban hành Danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết nội dung được giao tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Sau khi thẩm tra, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số …./NQ-TT.HĐND ngày ……/9/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về Chương trình xây dựng nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố Huế năm 2025 (đợt 10); giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp các cơ quan đơn vị, địa phương liên quan để chuẩn bị Tờ trình và dự thảo Nghị quyết đúng quy trình, đảm bảo chất lượng.

Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQHĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Thành phố Huế) gửi các Sở, ngành, địa phương tham gia góp ý. Trên cơ sở góp ý của các sở, ngành và địa phương, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết và gửi Sở Tư pháp thẩm định.

Ngày …../9/2025, Sở Tư pháp đã ban hành Báo cáo số …../BC-STP thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Căn cứ Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, bổ sung vào dự thảo cuối cùng để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét.

Sau khi nhận được Tờ trình số… ..../TTr-SNNMT ngày ..../..../2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQHĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Thành phố Huế).

Ủy ban nhân dân thành phố đã tổ chức lấy ý kiến của các thành viên Ủy ban và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, hoàn chỉnh Dự thảo, trình Ủy ban nhân dân thành phố, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại kỳ họp thứ …., Hội đồng nhân dân thành phố khóa VIII.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Pham vị điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**a) Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQHĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Thành phố Huế).

**b) Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này áp dụng đối với các Sở, ban ngành cấp thành phố; Uỷ ban nhân các xã, phường và các đơn vị sử dụng kinh phí Chương trình; cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thược Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2021-2025.

**2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQHĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Thành phố Huế).

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số nội dung, từ, cụm từ tại các điều của Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 4. Tổ chức thực hiện;

Điều 5. Điều khoản thi hành.

**3. Nội dung cơ bản**

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

“Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây viết tắt là Chương trình) trên địa bàn thành phố Huế.”

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 2 như sau:

“1. Các Sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường và đơn vị sử dụng kinh phí Chương trình (sau đây viết tắt là các Sở, ngành và UBND cấp xã).”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 như sau:

“2. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách thành phố, ngân sách xã của từng địa phương

| **STT** | **Địa phương** | **Tỷ lệ vốn đối ứng NSĐP (%)** | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phố** | **Xã** |  |
| 1 | Xã A Lưới 1 | 80 | 20 |  |
| 2 | Xã A Lưới 2 | 80 | 20 |  |
| 3 | Xã A Lưới 3 | 80 | 20 |  |
| 4 | Xã A Lưới 4 | 80 | 20 |  |
| 5 | Xã A Lưới 5 | 80 | 20 |  |
| 6 | Phường Phong Dinh | 30 | 70 |  |
| 7 | Phường Phong Phú | 30 | 70 |  |
| 8 | Xã Phú Vang | 35 | 65 |  |
| 9 | Xã Phú Vinh | 35 | 65 |  |
| 10 | Xã Vinh Lộc | 35 | 65 |  |
| 11 | Xã Phú Lộc | 35 | 65 |  |
| 12 | Xã Chân Mây Lăng Cô | 35 | 65 |  |

Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương (thành phố, xã) theo nguyên tắc: giữ nguyên tỷ lệ đối ứng theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 đối với các công trình cấp xã thuộc địa bàn xã cũ, huyện cũ sáp nhập thành xã mới; đối với các công trình cấp huyện (cũ) do Ban QLDA ĐTXD khu vực làm chủ đầu tư thì ngân sách thành phố chịu trách nhiệm cân đối thay cho phần ngân sách cấp huyện (cũ)”.

4. Thay thế, bãi bỏ một số nội dung, từ, cụm từ tại các điều 3,4,5,6,7,8,9,10,11,13 như sau:

- Thay thế cụm từ “huyện nghèo”’; “huyện nghèo A Lưới” bằng cụm từ “các xã A Lưới 1,2,3,4,5”.

- Thay thế cụm từ “các huyện”; “các huyện, thị xã, thành phố” bằng cụm từ “các xã, phường”.

- Thay thế cụm từ “huyện khu vực miền núi” bằng cụm từ “các xã khu vực miền núi”.

- Thay thế cụm từ “tỉnh Thừa Thiên Huế” bằng cụm từ “thành phố Huế”.

- Thay thế từ “tỉnh” bằng cụm từ “thành phố”.

- Thay thế cụm từ “Cục Thống kê tỉnh” bằng cụm từ “Chi cục Thống kê thành phố”.

- Thay thế cụm từ “tỉnh, huyện, xã” bằng cụm từ “thành phố, xã”.

- Bãi bỏ tiêu chí “số đơn vị hành chính cấp xã của huyện”.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA**

1. Về nguồn lực: Dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh thêm kinh phí so với các quy định tại Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế)

2. Dự kiến trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua: Quý IV/2025.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQHĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Thành phố Huế).

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: *Dự thảo Nghị quyết; dự thảo Tờ trình của UBND thành phố; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; Bản tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định*).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - CT và các PCT UBND thành phố;  - Các Sở: NN&MT, TP, TC; NV; KH&CN;  - VP: LĐ và các CV: TH, NVTC;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |